



# RAT 62

## Tiết dịch âm đạo bất thường

### Bệnh lây qua tình dục

## 6222

## 8-9 Dec 2021

Chương trình đào tạo Bác sĩ Y khoa. Môn học Sản Phụ khoa. Học phần Phụ khoa.  
© 2021. Quyền sở hữu trí tuệ thuộc về Bộ môn Phụ Sản, Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

Điểm: 50/50

1. Các bạn là sinh viên của **Tổ** nào? \*

Ghi rõ Tổ (bằng số)

4

2. Các khuẩn hệ âm đạo phổ biến (CST I, II) bảo vệ âm đạo bằng cơ chế chủ yếu nào?

\*

(5 Điểm)

- ☐ a. Sản phẩm chuyển hoá của *Lactobacillus* sp đảm bảo duy trì được pH âm đạo ở mức thấp

- ☒ b. Acid lactic, là một sản phẩm của khuẩn *Lactobacillus* sp, có tính chất kiềm khuẩn mạnh ✓
- ☐ c. Ưu thế tuyệt đối về số lượng của khuẩn *Lactobacillus* sp ức chế các vi khuẩn khác phát triển
- ☐ d. *Lactobacillus* sp hoạt động như một kháng nguyên, tạo đáp ứng miễn dịch-vật chủ thuận lợi

3. Phải tuân thủ nguyên tắc nào khi thực hiện điều trị một trường hợp loạn khuẩn âm đạo?

\*

(5 Điểm)

- ☐ a. Phải bổ sung *Lactobacillus* sau kết thúc kháng sinh
- ☐ b. Điều trị đồng thời cho người bệnh và cho bạn tình
- ☒ c. Ưu tiên cho metronidazole hay cho clindamycin ✓
- ☐ d. Nên dùng các chế phẩm điều chỉnh pH âm đạo

4. Trong các yếu tố liệt kê sau, yếu tố nào là động lực làm cho vi nấm trong microbiota trở thành tác nhân gây bệnh?

\*

(5 Điểm)

- ☐ a. Microbiota bình thường không có vi nấm. Hiện diện vi nấm trong microbiota là bệnh lý
- ☒ b. Suy giảm miễn dịch toàn thân là một yếu tố quan trọng dẫn đến viêm âm đạo do nấm ✓
- ☐ c. Biến động pH âm đạo theo hướng pH cao là yếu tố thuận lợi của viêm âm đạo do nấm
- ☐ d. Biến động pH âm đạo theo hướng pH thấp là yếu tố thuận lợi của viêm âm đạo do nấm

5. Khi có viêm âm đạo do nấm không biến chứng, nên chọn phương tiện điều trị nào cho bệnh nhân?

\*

(5 Điểm)

- ☐ a. Fluconazole đường uống
- ☒ b. Các -azole đường tại chỗ ✓
- ☐ c. Nystatin đường tại chỗ
- ☐ d. Một trong ba điều trị trên

6. Tình huống viêm âm đạo nào cho phép tiến hành điều trị khi bệnh nhân có triệu chứng lâm sàng, mà không bắt buộc phải có bằng chứng vi sinh học xác nhận sự có mặt của vi khuẩn gây bệnh? \*

(5 Điểm)

- ☐ a. Viêm âm đạo do nấm *Candida albicans*
- ☐ b. Loạn khuẩn âm đạo (bacterial vaginosis)
- ☐ c. Viêm âm đạo do *Trichomonas vaginalis*
- ☒ d. Cả ba trường hợp viêm âm đạo kể trên ✓

7. Cần lưu ý tuân thủ điều kiện / nguyên tắc điều gì khi thực hiện xét nghiệm tầm soát / chẩn đoán nhiễm HIV?

\*

(5 Điểm)

- ☐ a. Có thể thực hiện xét nghiệm HIV mà không cần phải có sự đồng ý của người đến khám
- ☐ b. Mọi cơ sở xét nghiệm đều có thể cung cấp dịch vụ tầm soát-xác định HIV nếu có đủ trang bị
- ☒ c. Tầm soát HIV là rất cần thiết ở dân số đặc biệt là nhóm có mắc ít nhất là 1 STD ✓
- ☐ d. Khi kết quả test nhanh tầm soát là dương tính thì phải hành động như là đã có nhiễm HIV

8. Trong các phát biểu sau liên quan đến tiến trình các xét nghiệm chẩn đoán nhiễm *Treponema pallidum*, phát biểu nào là đúng?

\*

(5 Điểm)

- ☐ a. Chỉ có khảo sát non-treponemal là có thể dùng cho mục tiêu tầm soát như tầm soát sơ cấp
- ☐ b. Buộc phải có kết quả âm của cả 2 xét nghiệm mới cho phép kết luận không nhiễm giang mai
- ☒ c. Buộc phải có kết quả dương của cả 2 xét nghiệm mới được kết luận đang có nhiễm giang mai ✓
- ☐ d. Khảo sát huyết thanh chẩn đoán giang mai đòi hỏi lưu ý đến cả ba đặc điểm được nêu trên

9. Trong các phát biểu sau liên quan đến tiến trình chẩn đoán nhiễm *Neisseria gonorrhoeae*, phát biểu nào là đúng?

\*

(5 Điểm)

- ☐ a. Nên khảo sát đồng thời các tác nhân gây STD khác như nhiễm HIV, *C. trachomatis*, giang mai
- ☐ b. NAAT là xét nghiệm có accuracy cao, phù hợp với cả mục tiêu tầm soát lẫn xác lập chẩn đoán
- ☐ c. Nhuộm gram phết cổ tử cung hay phết niệu đạo là test chẩn đoán có độ chuyên biệt rất cao
- ☒ d. Cả ba phát biểu trên về tiến trình chẩn đoán nhiễm *Neisseria gonorrhoeae* cùng chính xác ✓

10. Tình trạng nào là hệ quả / di chứng phổ biến nhất của tình trạng nhiễm *Chlamydia trachomatis*?

\*

(5 Điểm)

- ☐ a. Ứ dịch vòi tử cung

- ☐ b. Đau bụng vùng chậu mạn
- ☐ c. Salpingitis Isthmica Nodosa
- ☒ d. Hội chứng Fitz-Hugh-Curtis ✓

11. Trong các quan điểm về đánh giá nguy cơ mắc STDs sau cho một cá thể, quan điểm nào là quan điểm đúng?

\*

(5 Điểm)

- ☐ a. Mọi người đến khám phụ khoa và đã có quan hệ tình dục đều là đối tượng của tầm soát STDs
- ☐ b. Bệnh sử, đặc điểm hành vi tình dục ít có giá trị do bệnh nhân thường "giấu bớt" các sự kiện
- ☐ c. Đặc điểm hành vi tình dục khai thác được là yếu tố đủ để đánh giá nguy cơ mắc STDs
- ☒ d. Khi đã xác định người đến khám có mắc một STD, nên thực hiện tầm soát các STDs còn lại ✓

Nội dung này được tạo bởi chủ sở hữu của biểu mẫu. Dữ liệu bạn gửi sẽ được gửi đến chủ sở hữu biểu mẫu. Microsoft không chịu trách nhiệm về quyền riêng tư hoặc thực tiễn bảo mật của khách hàng, bao gồm cả các biện pháp bảo mật của chủ sở hữu biểu mẫu này. Không bao giờ đưa ra mật khẩu của bạn.

Hoạt động trên nền tảng Microsoft Forms | [Quyền riêng tư và cookie](#) | [Điều khoản sử dụng](#)